

Bản án số: 127/2023/HS-ST

Ngày: 27-11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Hữu Bình

2. Bà Lý Thị Nhân

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang V - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2023/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023/QĐXXST-HS, ngày 14/11/2023, đối với bị cáo:

Trần Việt H, sinh ngày 31/10/1979 tại tỉnh Tuyền Quang; Nơi đăng ký HKTT: Khu V, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi ở: Tổ I, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn 9/12; con ông **Trần Văn T** (đã chết) và bà **Bùi Thị N**, sinh năm 1954; vợ; **Trần Thị H1**, sinh năm 1982 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2009

Tiền án: + Tại Bản án số 16/2019/HS-ST ngày 02/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyền Quang xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời điểm phạm tội ngày 31/8/2017, trị giá tài sản bị trộm cắp là 5.762.481 đồng.

+ Tại Bản án số 71/2019/HS-ST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, thời điểm phạm tội ngày 24/10/2018, trị giá tài sản bị trộm cắp là 2.900.000 đồng. Tổng hợp hình phạt 01 năm 08 tháng tù theo Bản án số 16/2019/HS-ST ngày 02/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyền Quang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 08 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/7/2021.

+ Tại bản án số 68/2022/HS-ST ngày 05/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án tuyên tái phạm), thời điểm phạm tội ngày 11/01/2022, trị giá tài sản bị trộm cắp là 2.260.000 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/4/2023.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 16/HS-ST ngày 26/4/1997 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt tù 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

+ Tại Bản án số 33/HS-ST ngày 16/7/1998 của Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang (nay là Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang), tỉnh Tuyên Quang xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Tại Bản án số 53/HS-ST ngày 14/12/2000 của Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang (nay là Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang), tỉnh Tuyên Quang xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Tại Bản án số 59/HS-ST ngày 09/6/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang (nay là Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang), tỉnh Tuyên Quang xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Tại Bản án số 45/2011/HSST ngày 01/3/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Tại Bản án số 38/2014/HSST ngày 17/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt tù 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Tại Bản án số 123/2016/HSST ngày 26/4/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 10/8/2023, Công an phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

* Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/7/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T; có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Anh Bùi Hữu T1; sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Đình T2, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn E, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xét xử vắng mặt).
2. Bà Bùi Thị N, sinh năm 1954
Địa chỉ: Tổ dân phố I, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 16/7/2023, Trần Việt H, đăng ký HKTT: Khu V, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố I, phường H, thành phố T đi xe đạp kiểu dáng mini hiệu ASAMA (xe của mẹ H là bà Bùi Thị N, trú cùng địa chỉ) đi đến khu vực công trường xây dựng của Công ty trách nhiệm hữu hạn T3 thuộc Tổ dân phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mục đích trộm cắp tài sản.

Đến nơi, H thấy công trường đang xây dựng, không có người trông coi, quản lý nên H dựng xe đạp ngoài đường, đi bộ vào bên trong công trường tìm tài sản. Khi đến khu vực nhà vệ sinh (đang xây dựng) thấy bên trong nhà có 01 (Một) hòm tôn, H mở hòm ra bên trong có: 01 (Một) Máy khoan, nhãn hiệu CROWN, loại ELECTRIC DRILL CT10070, số serial: 20090502197, màu sơn: xanh, đen, bạc, sản xuất tại Trung Quốc; 01 (Một) Máy khoan bê tông, nhãn hiệu FEG, loại EG -550, số serial: 22051358, màu sơn: đỏ, đen, bạc, sản xuất tại Trung Quốc; 01 (Một) Máy khoan bê tông, nhãn hiệu FEG, loại EG -560, màu sơn: đỏ, đen, bạc, sản xuất tại Trung Quốc; 01 (Một) Máy mài, nhãn hiệu GOMES, loại GB-9912, số serial: 22054114, màu sơn: đen, da cam, bạc, sản xuất tại Trung Quốc; 01 (Một) Máy mài, nhãn hiệu GOMES, loại GB-9912, số serial: 22054219, màu sơn: đen, da cam, bạc, sản xuất tại Trung Quốc (tất cả đều là máy cũ, qua sử dụng), H trộm cắp toàn bộ tài sản là số máy móc trên, mang ra để vào giỏ xe đạp rồi đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Đình T2, trú tại Thôn E, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang bán hết số máy trên cho anh T2 được 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Số tiền này, H sử dụng 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) để chi tiêu cá nhân, còn 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), H khai mua ma túy của một người đàn ông không quen biết, không xác định tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bờ hồ thuộc phường T, thành phố T, và đã sử dụng hết.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, anh Bùi Hữu T1, trú tại tại Tổ dân phố C, phường H, thành phố T đến nơi làm việc tại công trường thì phát hiện số tài sản của mình để trong hòm tôn bị trộm cắp. Anh T1 đến Công an phường H, thành phố T trình báo sự việc.

Ngày 17/7/2023, Công an phường H, thành phố T tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy, Trần Việt H, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể H.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 34/KLĐGTS-HĐĐGTS ngày 18/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thành phố T**, kết luận:

+ Giá trị của 01 (Một) Máy khoan, nhãn hiệu CROWN, loại ELECTRIC DRILL CT10070, số serial: 20090502197, màu sơn: xanh, đen, bạc, sản xuất tại Trung Quốc là 275.000 đồng (*Hai trăm bảy năm nghìn đồng*).

+ Giá trị của 01 (Một) Máy mài, nhãn hiệu GOMES, loại GB-9912, số serial: 22054114, màu sơn: đen, da cam, bạc, sản xuất tại Trung Quốc là 267.000 đồng (*Hai trăm sáu bảy nghìn đồng*).

+ Giá trị của 01 (Một) Máy mài, nhãn hiệu GOMES, loại GB-9912, số serial: 22054219, màu sơn: đen, da cam, bạc, sản xuất tại Trung Quốc là 267.000 đồng (*Hai trăm sáu bảy nghìn đồng*).

+ Giá trị của 01 (Một) Máy khoan bê tông, nhãn hiệu FEG, loại EG -560, màu sơn: đỏ, đen, bạc, sản xuất tại Trung Quốc là 566.500 đồng (*Năm trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm đồng*).

+ Giá trị của 01 (Một) Máy khoan bê tông, nhãn hiệu FEG, loại EG -550, số serial: 22051358, màu sơn: đỏ, đen, bạc, sản xuất tại Trung Quốc là 683.500 đồng (*Sáu trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm đồng*).

Tổng giá trị tài sản là 2.059.000 đồng (*Hai triệu, không trăm năm mươi chín nghìn đồng*).

Vật chứng: Ngày 17/7/2023, Cơ quan điều tra **Công an thành phố T** thu giữ 01 (Một) Máy khoan, nhãn hiệu CROWN, loại ELECTRIC DRILL CT10070, số serial: 20090502197, màu sơn: xanh, đen, bạc, sản xuất tại Trung Quốc, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) Máy khoan bê tông, nhãn hiệu FEG, loại EG -550, số serial: 22051358, màu sơn: đỏ, đen, bạc, sản xuất tại Trung Quốc, máy đã qua sử dụng; 01 (Một) Máy khoan bê tông, nhãn hiệu FEG, loại EG -560, màu sơn: đỏ, đen, bạc, sản xuất tại Trung Quốc, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) Máy mài, nhãn hiệu GOMES, loại GB-9912, số serial: 22054114, màu sơn: đen, da cam, bạc, sản xuất tại Trung Quốc, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) Máy mài, nhãn hiệu GOMES, loại GB-9912, số serial: 22054219, màu sơn: đen, da cam, bạc, sản xuất tại Trung Quốc, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) Xe đạp, nhãn hiệu ASAMA, loại xe mini, màu sơn hồng, bạc, xe cũ đã qua sử dụng.

Ngày 09/10/2023 Cơ quan điều tra **Công an thành phố T** đã trả lại 01 (Một) Máy khoan, nhãn hiệu CROWN, loại ELECTRIC DRILL CT10070; 02 (Hai) Máy mài, nhãn hiệu GOMES, loại GB-9912; 01 (Một) Máy khoan bê tông, nhãn hiệu FEG, loại EG -560; 01 (Một) Máy khoan bê tông, nhãn hiệu FEG, loại EG -550 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh **Bùi Hữu T1**; trả lại chiếc xe đạp cho chủ sở hữu hợp pháp là bà **Bùi Thị N**.

Dân sự: Bị hại anh **Bùi Hữu T1**; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông **Nguyễn Đình T2** không yêu cầu, đề nghị về dân sự.

Trên cơ sở hành vi của bị cáo, ngày 25 tháng 10 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang ban hành bản cáo trạng số 123/CT-VKSTP truy tố bị cáo **Trần Việt H** về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Trần Việt H** phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 18/7/2023.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh **Bùi Hữu T1**; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh **Nguyễn Đình T2** không yêu cầu đề nghị về dân sự nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Ngày 09/10/2023 Cơ quan điều tra **Công an thành phố T** đã trả lại 01 (Một) Máy khoan, nhãn hiệu CROWN, loại ELECTRIC DRILL CT10070; 02 (Hai) Máy mài, nhãn hiệu GOMES, loại GB-9912; 01 (Một) Máy khoan bê tông, nhãn hiệu FEG, loại EG -560; 01 (Một) Máy khoan bê tông, nhãn hiệu FEG, loại EG -550 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh **Bùi Hữu T1**; trả lại chiếc xe đạp cho chủ sở hữu hợp pháp là bà **Bùi Thị N**. Nên đề nghị HĐXX không xem xét xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 16/7/2023, tại công trường xây dựng của Công ty trách nhiệm hữu hạn T3 thuộc tổ dân phố A, phường H, thành phố T, Trần Việt H, đăng ký HKTT: Khu V, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố I, phường H, thành phố T có hành vi trộm cắp tài sản của anh Bùi Hữu T1, trú tại Tổ dân phố C, phường A, thành phố T 01 (Một) Máy khoan, nhãn hiệu CROWN, loại ELECTRIC DRILL CT10070; 02 (Hai) Máy mài, nhãn hiệu GOMES, loại GB-9912; 01 (Một) Máy khoan bê tông, nhãn hiệu FEG, loại EG -560; 01 (Một) Máy khoan bê tông, nhãn hiệu FEG, loại EG -550.

Tổng giá trị tài sản là 2.059.000 đồng (Hai triệu, không trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Trần Việt H đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu lao động mà sớm đi vào con đường vi phạm pháp luật; bị cáo đã nhiều lần vi phạm pháp luật bị Tòa án xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội, khi phạm tội tại bản án số 68/2022/HS-ST ngày 05/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án tuyên tái phạm), chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/4/2023 do vậy bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm g, khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự và nên cần xử bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm một phần mức án cho bị cáo.

[4]. Hội đồng xét xử thấy bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh **Bùi Hữu T1**; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh **Nguyễn Đình T2** không yêu cầu đề nghị về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Ngày 09/10/2023 Cơ quan điều tra **Công an thành phố T** đã trả lại 01 (Một) Máy khoan, nhãn hiệu CROWN, loại ELECTRIC DRILL CT10070; 02 (Hai) Máy mài, nhãn hiệu GOMES, loại GB-9912; 01 (Một) Máy khoan bê tông, nhãn hiệu FEG, loại EG -560; 01 (Một) Máy khoan bê tông, nhãn hiệu FEG, loại EG -550 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh **Bùi Hữu T1**; trả lại chiếc xe đạp cho chủ sở hữu hợp pháp là bà **Bùi Thị N**. Nên HĐXX không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Trần Việt H**: Ngày 10/8/2023, **Công an phường H** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng đối với **H** về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho **Trần Việt H**: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

Đối với **Nguyễn Đình T2**: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định khi mua tài sản do **H** trộm cắp nhưng **T2** không biết tài sản đó là do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Đối với bà **Bùi Thị N** (mẹ đẻ của bị cáo) là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe đạp nhưng bà **N** không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Việt H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Việt H 03 (ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 18/7/2023.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo **Trần Việt H**, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà **Bùi Thị N** có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại anh **Bùi Hữu T1**; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh **Nguyễn Đình T2** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu H2

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Hà Hữu Bình - Lý Thị Nhân

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thu H2

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Hà Hữu Bình - Lý Thị Nhân

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thu Hà